

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 10/2023/QĐST- HNGĐ
Về “tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Sơn Hóa

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2022;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235; 246; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn T. Phương Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: P0319, nhà Park12, phường MĐ, quận HM, Thành phố Hà Nội. Chứng minh

nhân dân số 001191000xxx, cấp ngày 22/11/2013 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. *Có mặt.*

1.2. Bị đơn: Anh Đặng Hải A, sinh năm 1986; nơi cư trú: P0319, nhà Park12, phường MĐ, quận HM, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 001086000xxx, cấp ngày 19/03/2020 tại Cục Cảnh quản lý hành chính về trật tự xã hội. *Có mặt.*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A.

2.2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A có 02 con chung là Đặng Lâm Tuệ Minh (nữ), sinh ngày 17/8/2016 và Đặng Phước Nguyên (nam), sinh ngày 31/01/2019. Giao con chung Đặng Lâm Tuệ Minh cho chị Nguyễn T. Phương Q, giao con chung Đặng Phước Nguyên cho anh Đặng Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2.4. Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn T. Phương Q và anh Đặng Hải A cùng xác nhận không có. Tòa không xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn T. Phương Q phải chịu toàn bộ án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2020/00049960 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn T. Phương Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;*
- *UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: CNKH số 11, ngày 01/3/2012;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Lê Quang Chiêu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKS nhận dẫn quận Hoàng Mai.
- Các đương sự;
- UBND phường Lĩnh Nam
Quận Hoàng Mai (ĐKKH số 46
Ngày 21/3/2007).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHẢN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 9 năm 2017. Tại Tòa án nhân dân
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**
- Cốc Hội thẩm nhân dân:
 - 1. Bà **Nguyễn Thị Lan**
 - 2. Bà **Phạm Thị Trinh**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 435/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng
6 năm 2017;

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số vụ án dân sự thụ lý số:
435/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017; về việc “Ly hôn”; Giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Tuấn** – sinh năm 1969

* Bị đơn: Chị **Trần Thị Hồng** – sinh năm 1969

Cung HKTT: Số 9 ngách 83/95 tổ 29 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà
Nội.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sự thỏa thuận
của các đương sự tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tố tụng:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ôn phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí

2. Về nội dung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tởn ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Trần Thị Hồng.

* Về con chung: Anh Tuấn, chị Hồng cú một con chung Nguyễn Duy Khónh – sinh năm 1992, con chung đó đủ tuổi trưởng thành đó lập gia đónh rìong, vớ vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

* Về tài sản chung (động sản + bất động sản):

Tài sản là động sản chung: Anh Tuấn, chị Hồng xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản là bất động sản chung: Anh Tuấn, chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về cớ khoản nợ chung: Anh Tuấn, chị Hồng cụng xóc nhận vợ chồng khụng cú khoản nợ chung.

* Về ôn phí: Anh Nguyễn Văn Tuấn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tuấn đó nộp theo biên lai thu tiền số 2174 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành ôn đốn sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh Tuấn đó nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị không cớ, không nghị theo thủ tục phýc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thờ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí

Nghị ôn kết thực vào hồi giờ phýt, ngày 25 thông 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đó được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÁN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).
- (2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).
- (3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (4) Ghi đầy đủ tên thành viên Hội đồng xét xử.
- (5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi “TLST”, nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi “TLPT”; ô thứ tư nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LD” (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cô nhỡn với cô nhỡn được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cô nhỡn với cô nhỡn”).
- (7) Ghi đầy đủ tên của các đương sự tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.
- (8) Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, hoặc lễ công bằng (nếu có).
- (9) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khờc thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khờc.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIẤN BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC LY HẸN, NUÔI CON KHI LY HẸN

Kính gửi: **Hội đồng xét xử - Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai,**
thành phố Hà Nội.

Chứng tui là:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc** – sinh năm 1990
- Bị đơn: Anh **Đoàn Tuấn Anh** – sinh năm 1989

Cùng trú tại: Số nhà 44 Yên Duyên, tổ 2, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nay chứng tui cùng tự nguyện thỏa thuận với các nội dung sau:

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc và anh Đoàn Tuấn Anh cùng thuận tnh ly hụn.

* Về con chung: Chứng tui xỏ nhận cú một con chung là Đoàn Linh My – sinh ngày 25/7/2010, chúng tôi thỏa thuận giao con chung cho mẹ là Nguyễn Thị Ngọc trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, chị Ngọc không yêu cầu anh Tuấn Anh cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung (tài sản là động sản+bất động sản): Chúng tôi cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

* Về cụng nợ: Chứng tui xỏ nhận vợ chồng khụng cú nợ chung.

* Về ỏn phớ: Chị Nguyễn Thị Ngọc tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là toàn bộ sự tự nguyện thỏa thuận của chúng tôi, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Hoàng Mai, ngày 08 tháng 7 năm 2020

Nguyên đơn

Bị đơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhõn dõn ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là

Toà án nhân dân cấp huyện, thờ cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thờ ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đó được thể hiện trong biên bản hòa giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thờ cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHẢN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

